

PHƯƠNG ÁN SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ BMP 2021 (DỰ THẢO)

Giải thích

LDN : Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

ND 155: Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

TT 116: Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính

TT 96: Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính

LCK: Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
1	1.1.b	Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020	
2	1.1.c	"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;	
3	1.1.g	"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;	4.18 LCK
4	1.2.c	Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty;	Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của công ty thông qua sở hữu, thuê mướn cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;	4.23.c LDN
5	1.2.d	Người quản lý Công ty, người điều hành Công ty;	Người quản lý Công ty, người điều hành Công ty; người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên.	4.23.d LDN
6	1.2.e	Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty và người điều hành Công ty, hoặc của thành viên cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối của Công ty;	Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối của Công ty;	4.23.đ LDN
7	1.2.g	Doanh nghiệp mà trong đó có những người, những công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của Công ty;	Doanh nghiệp mà trong đó có những người, những công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của Công ty;	4.23.g LDN
8	1.2.h	Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thuê mướn phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.	bỏ	4 LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
9	1.3	Chưa có	Người có quan hệ gia đình là vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.	4.22 LDN
10	6.5	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần đó được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.	124.3 LDN, TT 116 điều 6.5 phụ lục 1 điều lệ mẫu
11	10.1	Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.	Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với các nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.	TT 116 điều 10.1 phụ lục 1 điều lệ mẫu
12	10.5	Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo quy định hiện hành kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với các nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh theo quy định hiện hành kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	TT 116 điều 10.5 phụ lục 1 điều lệ mẫu
13	12.2.a	Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội cổ đông hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	TT 116 điều 12.1.a phụ lục 1 điều lệ mẫu

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
14	12.2.g	Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty theo quy định sau khi Công ty thanh toán cho chủ nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;	TT 116 điều 12.1.g phụ lục 1 điều lệ mẫu
15	12.2.h	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp được quy định trong Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp được quy định trong Điều 132 Luật Doanh nghiệp	TT 116 điều 12.1.h phụ lục 1 điều lệ mẫu
16	12.2.i	chưa có	Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;	TT 116 điều 12.1.i phụ lục 1 điều lệ mẫu
17	12.2.j	chưa có	Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;	TT 116 điều 12.1.k phụ lục 1 điều lệ mẫu
18	12.2.k	chưa có	Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	TT 116 điều 12.1.l phụ lục 1 điều lệ mẫu
19	12.3	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có thêm các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có thêm các quyền sau:	115.2 LDN
20	12.3.a	Đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này	bỏ	115.2 và 115.5 LDN
21	12.3.a.	Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế.	Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế	
22	12.3.b	Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội cổ đông;	Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội cổ đông; Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	115.2.a LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
23	12.4	Chưa có	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.	115.5 LDN
24	13.2	Chưa có	Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	119.2 LDN
25	13.8	Chưa có	Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	119.5 LDN
26	14.1	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần trong thời hạn không quá bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	139.2 LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
27	14.2	Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp tổ chức đồng thời tại nhiều điểm khác nhau, thì địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự Đại hội cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan	Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp tổ chức đồng thời tại nhiều điểm khác nhau, thì địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự Đại hội cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	273.4 NĐ 155
28	14.3.c	Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên trong Điều lệ;	Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn so với số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	140.1.b LDN
29	14.3.d	Khi cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan;	Khi cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan;	115.2 LDN
30	14.4.a	Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên trong Điều lệ hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, e khoản 3 Điều này	Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn so với số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, e khoản 3 Điều này.	140.2 LDN
31	15.1.d	Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty.	Định hướng phát triển Công ty và Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.	138.2.a và 139.3.a LDN
32	15.2.b	Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội cổ đông;	Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;	138.2.b LDN
33	15.2.c	Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;	Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị quy định trong Điều lệ Công ty;	

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
34	15.2.d	Lựa chọn danh sách công ty kiểm toán;	Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.	138.2.m LDN
35	15.2.o	chưa có	Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	138.2.1 LDN
36	16.2	Việc uỷ quyền cho người đại diện dự Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản. theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Việc uỷ quyền cho người đại diện dự Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	144.2 LDN
37	17.1	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	148.6 LDN
38	18.2.a	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn năm (05) trước ngày gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông;	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông;	141.1 LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
39	18.3	Thông báo Đại hội cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình Đại hội cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo Đại hội cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	Thông báo Đại hội cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình Đại hội cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo Đại hội cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	143.1 LDN
40	18.3.c	Giấy xác nhận/ủy quyền tham dự Đại hội;	bỏ	144.2 LDN
41	18.4	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến cấp triệu tập ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Giấy chứng nhận nhân thân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào Chương trình Đại hội.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến cấp triệu tập ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Giấy chứng nhận nhân thân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào Chương trình Đại hội.	142.2 LDN
42	18.5	Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều nếu thuộc một trong các trường hợp sau:	Người triệu tập Đại hội cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do nếu thuộc một trong các trường hợp sau:	142.3 LDN
43	18.5.b	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu dưới 5% tổng số cổ phần phổ thông; trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng;	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu dưới 5% tổng số cổ phần phổ thông;	115.2 LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
44	19.1	Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự nắm giữ ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	145.1 LDN
45	19.2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định Đại hội cổ đông lần thứ nhất. Đại hội cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự nắm giữ ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định Đại hội cổ đông lần thứ nhất. Đại hội cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự nắm giữ từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	145.2 LDN
46	19.3	Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội cổ đông lần thứ hai. Đại hội này được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện được ủy quyền tham dự, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội cổ đông lần thứ nhất.	Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội cổ đông lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	145.3 LDN
47	20.11	Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.	Cổ đông tham dự Đại hội tại các địa điểm mà Người triệu tập Đại hội quy định. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định luật pháp và điều lệ công ty.	TT 116 điều 20.10 phụ lục 1 điều lệ mẫu
48	21.1	Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông. ÷	Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông. ÷	148.2 LDN
49	21.1.b	Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty.	Định hướng phát triển Công ty và Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.	138.2.a và 139.3.a LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
50	21.1.d	Chưa có	Các vấn đề khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ này.	bổ sung cho phù hợp với thực tế.
51	21.3	Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự tán thành:	Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự tán thành:	148.1 LDN
52	21.3.e	Chưa có	Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	167.3.b LDN
53	22.3.g	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.	149.3.g LDN
54	22.7	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	10,11 TT 96
55	22.9	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại Đại hội cổ đông.	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại Đại hội cổ đông.	148.4 LDN
56	23.1	Chưa có	Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	150.1 LDN
57	23.3	Biên bản Đại hội cổ đông, phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại hội.	Nghị quyết, Biên bản Đại hội cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại hội.	10,11 TT 96 - TT 116 điều 23.4 phụ lục 1 điều lệ mẫu

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
58	23.4	Chưa có	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	150.5 LDN
59	25.1	Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:	Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:	165.1.b LDN
60	25.1.f	Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty, trong trường hợp ứng cử viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;	bỏ	155.1 LDN
61	25.3	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.	Phù hợp với điều 115.5 LDN và thực tế

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
62	26.1	Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị là năm (5) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị tối đa là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Phù hợp với thực tế
63	26.2	Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị, theo nguyên tắc làm tròn xuống.	Số lượng Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị ít nhất là 1 người và chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	137.1.b, 154.2 LDN, 276.4.a ND 155
64	26.3.b	Có đơn từ chức;	Có đơn từ chức được chấp thuận;	160.1.b LDN
65	27.2.h	Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông;	bỏ	Đã được quy định trong điều 15.2.o Điều lệ BMP
66	27.2.n	Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;	Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo thẩm định của ban kiểm soát , báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;	175.1.d LDN
67	27.3.c	Trong phạm vi quy định tại Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);	Trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh) phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý khác có liên quan.	Điều chỉnh nội dung bỏ các điều luật viện dẫn
68	27.6	Chưa có	Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	153.4 LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
69	29.2	Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; chủ tọa Đại hội cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch đều vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ vì một lý do nào đó thì các thành viên còn lại phải chọn một người trong số họ để tạm thời thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; chủ tọa Đại hội cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch đều vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ vì một lý do nào đó thì các thành viên còn lại phải chọn một người trong số họ để tạm thời thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số.	Bỏ chữ "quá bán"
70	30.7	Thông báo họp phải được gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp được viết bằng tiếng Việt và phải nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.	Thông báo họp phải được gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp được viết bằng tiếng Việt và phải nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.	157.6 LDN
71	30.11.c	Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, ngợi quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp còn lại tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	157.12 LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
72	30.16	Chưa có	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật thì biên bản này có hiệu lực.	158.2 LDN
73	35.2	Chưa có	Tổng giám đốc phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty. Đồng thời không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn tại công ty và công ty mẹ;	162.5 LDN
74	36.1	Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.	Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.	điều 115.5 LDN và phù hợp với thực tế
75	37.1	Số lượng Kiểm soát viên của Công ty từ là ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	phù hợp với thực tế
76	37.2	Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:	Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty và đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:	169.1.b LDN
77	37.2.a	Người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;	Là người quản lý công ty, người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.	169.1.d LDN, 286.2.a NĐ 155

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
78	37.2.c	Chưa có	Là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; là người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của công ty và công ty mẹ.	169.2 LDN
79	37.3	Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	TT 116 điều 38,1 phụ lục 1 điều lệ mẫu
80	37.4.a	Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định Luật Doanh nghiệp;	Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định Luật Doanh nghiệp và theo quy định tại khoản 2 điều này;	174.1 LDN
81	38.1.c	Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành cấp cao, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;	Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành cấp cao, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	170.3 LDN
82	38.1.e	Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về công bố thông tin và luật chứng khoán có liên quan;	phù hợp với thực tế
83	38.3	Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba (2/3) số thành viên của Ban Kiểm soát.	Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba (2/3) số thành viên của Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.	TT 116 điều 40.1 phụ lục 1 điều lệ mẫu

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
84	38.4	Chưa có	Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	TT 116 điều 40.2 phụ lục 1 điều lệ mẫu
85	40.3	Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành cấp cao có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính họ hoặc với những người có liên quan của họ theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	TT 116 điều 47.3 phụ lục 1 điều lệ mẫu
86	40.5.a	Đối với những hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 20% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành cấp cao đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;	Đối với những hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành cấp cao đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;	167.2 LDN

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
87	40.5.b	Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành cấp cao đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành cấp cao đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	167.2 LDN
88	42.1	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng sáu (06) tháng liên tục trở lên có quyền trực tiếp hoặc qua đại diện được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách các cổ đông, các biên bản Đại hội cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền trực tiếp hoặc qua đại diện được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách các cổ đông, các biên bản Đại hội cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	115.2 LDN
89	50.1	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty này để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn sau khi kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và quyết định lựa chọn một trong số các công ty này để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn sau khi kết thúc năm tài chính.	Bỏ ủy quyền cho HĐQT - (điều 138.2.m LDN tương ứng với điều 15.2.d ĐL BMP)
90	51.1	Công ty có con dấu chính thức, được đăng ký theo quy định của pháp luật.	Công ty có con dấu chính thức, được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.	TT 116 điều 58 phụ lục 1 điều lệ mẫu

STT	Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa	Điều luật viện dẫn
91	51.2	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	TT 116 điều 58 phụ lục 1 điều lệ mẫu
92	53	Không áp dụng.		
93	53.1	Không áp dụng.	Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.	TT 116 điều 59 phụ lục 1 điều lệ mẫu
94	53.2		Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	TT 116 điều 59 phụ lục 1 điều lệ mẫu
95	57.2	Điều lệ này được lập thành mười (10) bản có giá trị như nhau, trong đó: Một (01) bản nộp cho Phòng Công chứng Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; Năm (05) bản nộp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bốn (04) bản còn lại và được lưu tại trụ sở chính của Công ty.	Điều lệ này được lập thành bốn (4) bản có giá trị như nhau và được lưu tại trụ sở chính của Công ty.	TT 116 điều 64.2 phụ lục 1 điều lệ mẫu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ